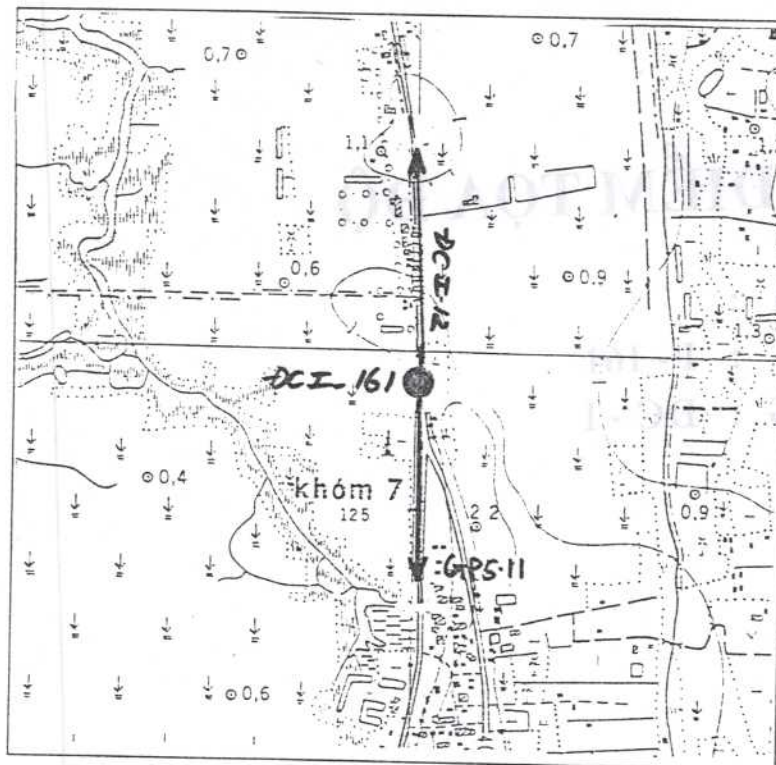


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : ĐCI - 161
 Phương pháp đo : Đường chuyền
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m
 Loại đất : Đất công
 Nơi đặt mốc : Khóm 7
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Sở Thủy Lợi
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Khoảng cách tới điểm : 0.3 km
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

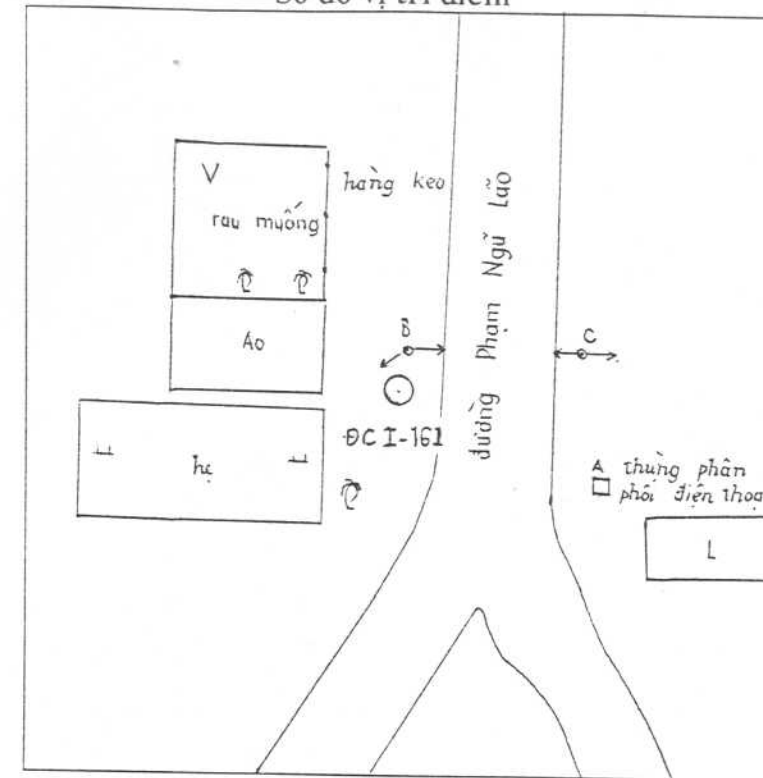
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm : GPS (I-11)
 ĐCI - 12

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Anh Phan Văn Mười
 Khóm : 7
 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

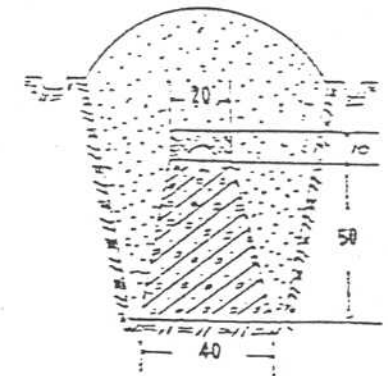
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Thùng phân phối điện thoại	Hướng Đông Nam 13.8 m
B	Cột chằng dây điện	Hướng Đông Bắc 3.0 m
C	Cột điện số 172/56	Hướng Đông Bắc 12.5 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học Cấp, hạng : III

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ bến xe Thị Xã Trà Vinh đi xe ô tô theo hướng vào Trà Vinh đến ngã ba gần Sở Thủy Lợi là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 15 tháng 9 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 18 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : I - 161
CẤP, HẠNG : ĐC . I

NĂM 1995